

香港定向總會
2019及2020年度教練名錄

<u>Pre-Level 1 (L0)</u>	<u>Coach No.</u>	<u>Name (Eng)</u>	<u>Name (Chi)</u>	<u>Club</u>	<u>Appointment Until</u>
1	PL1-019	Chau Chi Wai	周志偉	SOC	31/12/2020
2	PL1-023	Kwok Yue	郭宇	SOC	31/12/2020
3	PL1-038	Wong Pui Sze Percy	黃佩詩	HKAYP	31/12/2020
4	PL1-042	Wong Wai Ming	黃偉明	HKOC	31/12/2020
5	PL1-043	Kan Man Wai	簡文慧	HKOC	31/12/2020
6	PL1-056	Choi Yuen Wa	蔡婉華	CAS	31/12/2020
7	PL1-063	Chow Kwok Ming	周國明	PLKWCOC	31/12/2020
8	PL1-065	Ng Kwan Shing	吳坤成	HKOC	31/12/2020
9	PL1-080	Chan Siu Mui	陳笑梅	HKOC	31/12/2020
10	PL1-086	Chow Tat Hei	周達禧	SOC	31/12/2020
11	PL1-092	Leung Yat Yin	梁逸然	YAOC	31/12/2020
12	PL1-096	Tsui Wing Sing	徐永勝	AA	31/12/2020
13	PL1-097	Leung Chung Man	梁仲文	SOC	31/12/2020
14	PL1-099	Choi Yat Sum	蔡一心	SOC	31/12/2020
15	PL1-100	Ling Yuk Loon	凌玉倫	CAS	31/12/2020
16	PL1-101	Lee Tai Ming	李大明	SOC	31/12/2020
17	PL1-102	Siu Kwong Wai	邵光懷	HKOC	31/12/2020
18	PL1-104	Tang Wai Sum	鄧慧芯	SOC	31/12/2020
19	PL1-114	Lo Ting Chi Jennifer	盧廷姿	BBHK	31/12/2020
20	PL1-115	Choy Yan Kin	蔡恩健	BBHK	31/12/2020
21	PL1-116	Chung Shuk Kam	鍾淑琴	BBHK	31/12/2020
22	PL1-117	Hon Kwok Chuen	熊國全	BBHK	31/12/2020
23	PL1-118	Kwong Kin Ming	鄺健銘	SOC	31/12/2020
24	PL1-120	Li Fung Chi	李鳳池	BBHK	31/12/2020
25	PL1-121	Ng Wai Man Tiffany	吳惠敏	BBHK	31/12/2020
26	PL1-127	Lau Chun Fun	劉震奮	AA	31/12/2020
27	PL1-130	Tong Wai Ming	唐偉明	POC	31/12/2020
28	PL1-131	Yuen Chi Kin	袁子健	SOC	31/12/2020
29	PL1-132	Chu Yuk Ming	朱煜明	BBHK	31/12/2020
30	PL1-133	Ma Bo Suen	馬寶璇	BBHK	31/12/2020
31	PL1-134	Chung Tsz Kin	鍾子健	YAOC	31/12/2020
32	PL1-137	Li Ka Hon	李家漢	BBHK	31/12/2020
33	PL1-138	Chung Ming Ho	鍾明浩	SOC	31/12/2020
34	PL1-149	Lam Wai	林煒	SOC	31/12/2020
35	PL1-151	Mok Chi Kong	莫至剛	YWPSOC	31/12/2020
36	PL1-152	Lock Yik Man	駱亦文	SOC	31/12/2020

Level 1 Coach (L1)

1	L1-006	Hui Ka Ho	許家豪	HKOXCC	31/12/2020
2	L1-010	Cheng Pui Lun	鄭倍倫	AKIN	31/12/2020
3	L1-011	Chung Wai Fan Vivian	鍾慧芬	OBAA	31/12/2020
4	L1-013	Chan Po Ming	陳保名	HKOC	31/12/2020
5	L1-015	Mok To	莫道	HKOC	31/12/2020
6	L1-016	Liang Chi Hang	梁智恒	OS	31/12/2020
7	L1-021	Poon Ka Hang	潘嘉衡	PCOC	31/12/2020
8	L1-024	Lau Chi Chuen	劉志泉	SOC	31/12/2020
9	L1-027	Chan Chung Wing Stanley	陳松榮	HKAYP	31/12/2020
10	L1-028	Wong Yuk Wah Patricia	黃玉華	HKAYP	31/12/2020
11	L1-031	Ho Nga Tik	何雅迪	A123	31/12/2020
12	L1-032	Ho Tsz Hang Stephen	何梓恒	A123	31/12/2020
13	L1-038	Lo Wing Shiu	盧永兆	HKOXCC	31/12/2020
14	L1-039	Pang Ka Choi	彭家在	POC	31/12/2020
15	L1-043	Tang Chun Kit	鄧俊傑	YAOC	31/12/2020
16	L1-044	Sy Huan Kun	施煥堃	NDOC	31/12/2020
17	L1-045	Lau Wing Kit	劉永傑	SOC	31/12/2020
18	L1-048	Leung Yat Lai Adrian	梁日禮	LSCOC	31/12/2020
19	L1-051	Lo Wan Yee	盧韻儀	HKOC	31/12/2020
20	L1-052	Luk Chi Hin	陸志軒	MOPC	31/12/2020
21	L1-053	Wong Yuk Hing	黃玉卿	HKOC	31/12/2020
22	L1-056	Kwong Man Fai Timothy	鄺文暉	HKIOF	31/12/2020
23	L1-057	Wong Hung On, Wallis	黃洪安	OLE	31/12/2020
24	L1-058	Wong Man Wa	王文華	HKOC	31/12/2020
25	L1-059	Lee Kin Wai	李健威	SOC	31/12/2020
26	L1-060	Cheung Kwok Wai	張國偉	METOC	31/12/2020
27	L1-061	Yip Chak Lun Gerald	葉澤麟	HKIOF	31/12/2020
28	L1-062	Tam Wing Chung	譚泳聰	PAOC	31/12/2020
29	L1-063	Man Yiu Fung	文耀鋒	HKOC	31/12/2020
30	L1-064	Wong Chi Yin	黃志然	HKOC	31/12/2020
31	L1-065	Yu Tsz Ying	余芷螢	METOC	31/12/2020
32	L1-066	Lee Chi Kin	李志堅	HKOC	31/12/2020
33	L1-067	Hui Ngai Sang	許毅生	POC	31/12/2020
34	L1-068	Chan Yip Sang	陳葉生	POC	31/12/2020
35	L1-069	Chau Chi Kin	周智健	YAOC	31/12/2020
36	L1-070	Ng Kok Hei	伍珪熙	WYCHK	31/12/2020
37	L1-071	Tsang Sze Wai	曾思蕙	SOC	31/12/2020
38	L1-072	Chiu Yau Chung	招宥宗	HKOXCC	31/12/2020
39	L1-073	Lui Wai Ning	呂慧寧	HKOXCC	31/12/2020

Level 2 Coach (L2)

1	L2-003	Yiu Chi Sing	姚志成	HKOC	31/12/2020
2	L2-005	Kwan Yiu Keung	關耀強	YAOC	31/12/2020
3	L2-008	Choi Wai Kit	蔡偉傑	HKOXCC	31/12/2020
4	L2-009	Cheng Yuen Ki Hilda	鄭宛琦	HKAYP	31/12/2020
5	L2-010	Chan Kwok Wai, Aaron	陳國偉	HKOC	31/12/2020
6	L2-011	Tam Kar Bik	譚家碧	AKIN	31/12/2020
7	L2-012	Li Fuk Lung Bruce	李伏龍	YAOC	31/12/2020
8	L2-013	Chiu Chong Hua	邱鍾華	SOC	31/12/2020
9	L2-014	Yuen Tung Nam	袁東南	SOC	31/12/2020
10	L2-015	Chiu Lai Kwan	趙麗君	YAOC	31/12/2020
11	L2-016	Hui Siu Tung	許兆東	HKOXCC	31/12/2020
12	L2-017	Cheng Yuk Tung	鄭旭東	FSOAG	31/12/2020
13	L2-018	Chung Chi Ming	鍾志明	AKIN	31/12/2020

Level 3 Coach (L3)

1	L3-001	Man Wai Tin	文惠庭	HKOC	31/12/2020
2	L3-002	Ko Man Fung Francis	高文峰	HKAYP	31/12/2020
3	L3-003	Leung Lam	梁林	AKIN	31/12/2020
4	L3-005	Ko Sin Yu	高倩如	HKOC	31/12/2020
5	L3-006	Cheung Wei Ki Rainky	張蔚淇	HKOC	31/12/2020
6	L3-007	Chan Chi Sing, Clement	陳志成	AA	31/12/2020
7	L3-009	Ng Kam Fu Patrick	吳金富	HKAYP	31/12/2020
8	L3-010	Lee Man Wai	李文威	HKOC	31/12/2020
9	L3-011	Sze Chi Sum Mike	施智森	NDOC	31/12/2020

Remark: Period of appointment of Level 1, 2 & 3